ÔN TẬP 2 (tiết 3 – 4, SHS, tr.75 – 76)

I. MỤC TIÊU

1. Nêu đúng tên bài (văn bản thông tin) đã đọc; đọc trôi chảy một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc về nội dung bài; trao đổi với bạn về một thông tin biết thêm từ bài đọc.

2. Nghe – viết được một đoạn văn ngắn; đặt được câu phân biệt cặp từ *dây – giây;* phân biệt được *s/x*, *iên/iêng*.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– Phiếu cho HS bắt thăm đoạn đọc và câu hỏi (nếu có).

– Thẻ ghi từ ngữ ở BT 4b cho HS chơi tiếp sức.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nhớ lại tên bài đọc

– HS xác định yêu cầu của BT 1, quan sát tranh kết hợp đọc các thông tin, trao đổi và thực hiện yêu cầu của BT trong nhóm nhỏ.

– HS chơi tiếp sức: *Dựa vào hình ảnh và thông tin gợi ý, viết tên bài đọc.*

2. Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi

– HS xác định yêu cầu của BT 2.

– HS đọc thành tiếng một đoạn văn em yêu thích trong bài đọc ở BT 1 và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài theo nhóm 4.

– Một số HS đọc bài trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

3. Trao đổi về thông tin trong bài đọc theo gợi ý

– HS xác định yêu cầu của BT 3.

– HS trao đổi trong nhóm đôi về thông tin em biết thêm từ bài đọc.

– HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài đọc, thông tin mới.

TIẾT 2

4. Nghe – viết

– HS đọc bài *Chiều mùa hạ*, trả lời câu hỏi về nội dung.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *tha thiết, ao ước, thoang thoảng,...*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *dịu; ...*

– HS nghe GV đọc từng cụm từ và viết vào VBT (GV hướng dẫn HS: tên bài lùi vào 5 – 6 ô, dòng đầu tiên lùi vào một ô. Viết dấu chấm cuối câu).

– HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.

– HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.

5. Luyện tập chính tả – Phân biệt *d/gi*; *s/x*, *iên/iêng*

5.1. Phân biệt d/gi

– HS xác định yêu cầu của BT 4b.

– HS thực hiện BT vào VBT.

– HS chơi tiếp sức để chữa BT.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

5.2. Phân biệt s/x, iên/iêng

– HS xác định yêu cầu của BT 4(c).

– HS thực hiện BT vào VBT (Đáp án: chữ *s/x*: *dòng suối, thôn xóm, làng xã, sườn núi*; vần *iên/iêng*: *củ riềng, triền núi, biên giới, cồng chiêng*).

– HS chơi tiếp sức để chữa BT.

– HS giải nghĩa (nếu cần) và đặt câu với từ ngữ vừa điền.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.